UỶ BAN NHÂN DÂN **TỈNH LẠNG SƠN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 429 /KH-UBND	*Lạng Sơn, ngày 06 tháng 11 năm 2026*

KẾ HOẠCH
Triển khai thực hiện Kế hoạch số 68-KH/TU của Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 10-NQ/TW, ngày 08/6/2026 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài

Thực hiện Nghị quyết số 280/NQ-CP ngày 22/9/2026 của Chính phủ ban hành kế hoạch hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 10-NQ/TW ngày 08 tháng 6 năm 2026 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài *(sau đây gọi tắt là Nghị quyết số 280/NQ-CP)* và Kế hoạch số 68-KH/TU của Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 10-NQ/TW, ngày 08/6/2026 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài *(sau đây gọi tắt là Kế hoạch số 68-KH/TU);* Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Cụ thể hóa đầy đủ, kịp thời và sâu sắc các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp nêu tại Nghị quyết số 10-NQ/TW, ngày 08/6/2026 của Bộ Chính trị, Nghị quyết số 280/NQ-CP ngày 22/9/2026 của Chính phủ và Kế hoạch số 68-KH/TU của Tỉnh ủy phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của UBND tỉnh và các cơ quan, đơn vị, địa phương. Qua đó, tổ chức thực hiện hiệu quả công tác quản lý nhà nước về thu hút, quản lý và sử dụng vốn đầu tư nước ngoài (FDI) trên địa bàn tỉnh.

Nâng cao nhận thức, thống nhất hành động của cán bộ, công chức, viên chức và cộng đồng doanh nghiệp về vị trí, vai trò của khu vực kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài; phát huy tối đa lợi thế cửa khẩu, biên giới của tỉnh Lạng Sơn theo định hướng Quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050, góp phần thực hiện mục tiêu tăng trưởng kinh tế hai con số giai đoạn 2026-2030.

2. Yêu cầu

- Tổ chức triển khai nghiêm túc, đồng bộ, hiệu quả; xác định rõ nội dung, lộ trình, cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp, thời gian hoàn thành và sản phẩm; bảo đảm tính khả thi, tránh chồng chéo, hình thức.

- Phát huy trách nhiệm người đứng đầu; tăng cường phối hợp, kiểm tra, giám sát, đôn đốc và kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc.

- Thu hút, quản lý và sử dụng vốn đầu tư nước ngoài bảo đảm chất lượng, hiệu quả, bền vững; gắn với đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh, kinh tế tuần hoàn và liên kết doanh nghiệp trong nước.

- Kết hợp chặt chẽ với bảo đảm quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội, bảo vệ môi trường và bản sắc văn hóa; hài hòa lợi ích Nhà nước, nhà đầu tư, doanh nghiệp và người dân.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Phát triển khu vực kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn theo hướng chất lượng cao, hiệu quả, bền vững, gắn với chuyển đổi số, chuyển đổi xanh và kinh tế tuần hoàn; phát huy tối đa lợi thế vị trí cửa khẩu, biên giới, đưa Lạng Sơn trở thành điểm đến hấp dẫn của các nhà đầu tư chiến lược; tăng cường liên kết, lan tỏa với doanh nghiệp trong nước; góp phần thực hiện thành công các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh theo Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVIII và Quy hoạch tỉnh Lạng Sơn thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. *Mục tiêu cụ thể đến năm 2030:*

- Thu hút vốn đầu tư nước ngoài đăng ký đạt khoảng 800 triệu USD trở lên, vốn thực hiện đạt khoảng 500 triệu USD trở lên; ưu tiên các dự án công nghệ cao, công nghiệp điện tử, bán dẫn, logistics, năng lượng tái tạo, chế biến sâu nông lâm sản và du lịch sinh thái.

- Hình thành ít nhất 05 khu công nghiệp với tổng diện tích khoảng 1.500 ha trở lên và ít nhất 20 cụm công nghiệp với tổng diện tích khoảng 1.000 ha trở lên.

- Tỷ lệ dự án sử dụng công nghệ tiên tiến, thân thiện với môi trường đạt trên 70%; có từ 20 đến 30 doanh nghiệp trong tỉnh tham gia chuỗi cung ứng của doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài. Hoàn thiện đồng bộ hạ tầng các khu chức năng thuộc Khu kinh tế cửa khẩu Đồng Đăng - Lạng Sơn.

- Tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt từ 76% trở lên; tỷ lệ lao động có bằng cấp, chứng chỉ đạt 35-40%.

2.2. *Tầm nhìn đến năm 2045:*

Khu vực kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài phát triển bền vững, hiệu quả, trở thành một trong những động lực quan trọng thúc đẩy tăng trưởng kinh tế của tỉnh. Lạng Sơn hình thành hệ thống khu công nghiệp, cụm công nghiệp, khu kinh tế cửa khẩu hiện đại, xanh, thông minh; là trung tâm logistics và kết nối kinh tế quan trọng giữa Việt Nam với Trung Quốc và khu vực. Hình thành chuỗi cung ứng liên kết chặt chẽ giữa doanh nghiệp FDI với doanh nghiệp trong nước;

quốc phòng, an ninh biên giới được củng cố vững chắc.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Đổi mới tư duy, thống nhất nhận thức về vị trí, vai trò của kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài

Tổ chức quán triệt, tuyên truyền sâu rộng các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ của Nghị quyết số 10-NQ/TW, Nghị quyết số 280/NQ-CP và Kế hoạch số 68-KH/TU đến cán bộ, công chức, viên chức, cộng đồng doanh nghiệp và nhân dân. Quảng bá tiềm năng, lợi thế cửa khẩu, Khu kinh tế cửa khẩu Đồng Đăng - Lạng Sơn và môi trường đầu tư của tỉnh. Đổi mới tư duy từ quản lý hành chính sang kiến tạo, đồng hành; chuyển từ thu hút theo số lượng sang chọn lọc theo chất lượng, hiệu quả, công nghệ và khả năng lan tỏa.

- Cơ quan chủ trì: Sở Tài chính, Ban Quản lý Khu kinh tế cửa khẩu Đồng Đăng - Lạng Sơn, Sở Công thương.

- Cơ quan phối hợp: các sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân các xã, phường.

- Thời gian thực hiện: thường xuyên, hằng năm.

2. Hoàn thiện thể chế, cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh

a) Tổ chức triển khai hiệu quả các chủ trương, chính sách về thu hút, quản lý, sử dụng vốn đầu tư nước ngoài. Lồng ghép vào Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hằng năm và 5 năm. Rà soát, kiến nghị tháo gỡ khó khăn, vướng mắc về thể chế.

- Cơ quan chủ trì: Sở Tài chính, Ban Quản lý Khu kinh tế cửa khẩu Đồng Đăng - Lạng Sơn.

- Cơ quan phối hợp: Sở Tư pháp, Sở Nội vụ, Thuế tỉnh, Chi cục Hải quan khu vực VI và UBND các xã, phường.

- Thời gian thực hiện: thường xuyên.

b) Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính liên quan đến đầu tư, đất đai, xây dựng, môi trường, thuế, hải quan; phân cấp, phân quyền gắn với kiểm tra, giám sát. Phấn đấu đến năm 2030, chỉ số PCI duy trì nhóm khá trở lên của cả nước; chỉ số PAR INDEX và SIPAS thuộc nhóm khá của vùng.

- Cơ quan chủ trì: Văn phòng UBND tỉnh.

- Cơ quan phối hợp: các sở, ban, ngành; UBND các xã, phường; Thuế tỉnh, Chi cục Hải quan khu vực VI.

- Thời gian thực hiện: thường xuyên.

c) Đẩy mạnh chuyển đổi số trong quản lý nhà nước và nâng cao chất lượng dịch vụ công trực tuyến, ứng dụng công nghệ số trong quản lý, theo dõi, giám sát dự án đầu tư.

- Cơ quan chủ trì: Sở Khoa học và Công nghệ.

- Cơ quan phối hợp: Văn phòng UBND tỉnh, Sở Tài chính, Ban Quản lý Khu kinh tế cửa khẩu Đồng Đăng - Lạng Sơn và UBND các xã, phường.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

3. Phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, thu hút và trọng dụng nhân tài

Xây dựng, triển khai chương trình đào tạo, bồi dưỡng gắn với nhu cầu thực tiễn của doanh nghiệp FDI, tập trung lĩnh vực logistics, chế biến sâu, năng lượng tái tạo, công nghệ cao. Tăng cường liên kết giữa cơ quan quản lý nhà nước, cơ sở giáo dục nghề nghiệp và doanh nghiệp. Nghiên cứu cơ chế thu hút, trọng dụng chuyên gia, nhân tài.

- Cơ quan chủ trì: Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Nội vụ.

- Cơ quan phối hợp: Sở Tài chính, Ban Quản lý Khu kinh tế cửa khẩu Đồng Đăng - Lạng Sơn, Ủy ban nhân dân các xã, phường.

- Thời gian thực hiện: thường xuyên.

4. Nâng cấp, hoàn thiện kết cấu hạ tầng phục vụ thu hút đầu tư chiến lược

Tập trung đầu tư đồng bộ hạ tầng giao thông, logistics, cấp điện, cấp nước, xử lý nước thải, hạ tầng số và công trình phục vụ người lao động. Hoàn thiện hạ tầng Khu kinh tế cửa khẩu Đồng Đăng - Lạng Sơn, các khu công nghiệp, cụm công nghiệp theo hướng sinh thái, thông minh. Chủ động chuẩn bị quỹ đất sạch, mặt bằng sạch cho các dự án ưu tiên.

- Cơ quan chủ trì: Sở Xây dựng (hạ tầng kỹ thuật, quy hoạch đô thị và nông thôn), Sở Công Thương (hạ tầng điện, năng lượng), Ban Quản lý Khu kinh tế cửa khẩu Đồng Đăng - Lạng Sơn *(đối với các khu vực thuộc phạm vi quản lý của Ban Quản lý)*.

- Cơ quan phối hợp: các sở, ban, ngành; UBND các xã, phường.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên theo tiến độ các dự án, đồ án quy hoạch.

5. Đổi mới định hướng và nâng cao chất lượng, hiệu quả thu hút đầu tư nước ngoài

a) Thu hút có chọn lọc, ưu tiên các dự án logistics xuyên biên giới, kho bãi, kho lạnh, công nghiệp chế biến - chế tạo, công nghiệp hỗ trợ, điện tử, công nghệ cao, năng lượng tái tạo, chế biến sâu nông lâm sản và dịch vụ chất lượng cao phù hợp quy hoạch. Không thu hút dự án công nghệ lạc hậu, tiêu hao nhiều tài nguyên, năng lượng hoặc có nguy cơ ô nhiễm môi trường.

b) Xây dựng, cập nhật danh mục dự án ưu tiên thu hút đầu tư theo ngành, lĩnh vực, địa điểm; đổi mới phương thức xúc tiến, chủ động tiếp cận nhà đầu tư tiềm năng, đặc biệt thị trường Trung Quốc (Quảng Tây).

- Cơ quan chủ trì: Sở Tài chính, Ban Quản lý Khu kinh tế cửa khẩu Đồng Đăng - Lạng Sơn.

- Cơ quan phối hợp: các sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân các xã, phường.

- Thời gian thực hiện: thường xuyên.

6. Thúc đẩy chuyển giao công nghệ, đổi mới sáng tạo và tăng cường liên kết chuỗi cung ứng

Khuyến khích, hỗ trợ doanh nghiệp FDI đổi mới, ứng dụng công nghệ tiên tiến, công nghệ số, công nghệ xanh, thân thiện với môi trường; tăng cường chuyển giao, ứng dụng và làm chủ công nghệ tại doanh nghiệp trong nước.

Đẩy mạnh kết nối doanh nghiệp FDI với doanh nghiệp trong nước, tổ chức khoa học và công nghệ, cơ sở đào tạo; hỗ trợ doanh nghiệp trong nước nâng cao năng lực công nghệ, tiêu chuẩn, chất lượng, sở hữu trí tuệ để tham gia chuỗi cung ứng của doanh nghiệp FDI.

- Cơ quan chủ trì: Sở Khoa học và Công nghệ (chuyển giao công nghệ, đổi mới sáng tạo), Sở Công Thương (công nghiệp hỗ trợ, chuỗi cung ứng).

- Cơ quan phối hợp: các sở, ban, ngành; UBND các xã, phường.

- Thời gian thực hiện: thường xuyên.

7. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước đối với đầu tư nước ngoài

Tăng cường giám sát, thanh tra, kiểm tra việc thực hiện cam kết của dự án FDI theo toàn bộ vòng đời dự án. Kiểm soát, phòng ngừa rủi ro an ninh kinh tế; ngăn chặn đầu tư "chui", đầu tư "núp bóng". Quản lý chặt chẽ sử dụng đất. Áp dụng bộ tiêu chí đánh giá hiệu quả dự án FDI. Phối hợp tôn vinh doanh nghiệp FDI có đóng góp tích cực.

- Cơ quan chủ trì: Sở Tài chính, Ban Quản lý Khu kinh tế cửa khẩu Đồng Đăng - Lạng Sơn, Thanh tra tỉnh.

- Cơ quan phối hợp: Công an tỉnh, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Xây dựng, Ủy ban nhân dân các xã, phường.

- Thời gian thực hiện: thường xuyên.

8. Đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác xúc tiến đầu tư

Xây dựng cơ sở dữ liệu nhà đầu tư chiến lược, tập đoàn lớn, doanh nghiệp công nghệ chiến lược có khả năng đầu tư vào tỉnh; có phương án xúc tiến, tiếp cận, hỗ trợ chuyên biệt theo chuỗi giá trị và hệ sinh thái. Hỗ trợ nhà đầu tư chiến lược và dự án trọng điểm trong toàn bộ vòng đời dự án; kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc.

Tăng cường vai trò của các cơ quan đại diện, thương vụ trong xúc tiến đầu tư. Phối hợp quảng bá hình ảnh môi trường đầu tư kinh doanh ổn định, an toàn, minh bạch của tỉnh. Xây dựng bản đồ số về các khu/cụm công nghiệp, khu kinh tế cửa khẩu với thông tin quỹ đất sạch, hạ tầng, nguồn nhân lực.

- Cơ quan chủ trì: Sở Tài chính, Ban Quản lý KKTCK Đồng Đăng - Lạng Sơn.

- Cơ quan phối hợp: Sở Ngoại vụ, Sở Công Thương; UBND các xã, phường.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Tài chính

Chủ trì, phối hợp tổ chức triển khai Kế hoạch; theo dõi, đôn đốc, tổng hợp kết quả; tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc; định kỳ hoặc đột xuất báo cáo theo quy định.

2. Ban Quản lý Khu kinh tế cửa khẩu Đồng Đăng - Lạng Sơn

Chủ trì triển khai các nhiệm vụ thuộc địa bàn quản lý; tổng hợp báo cáo Sở Tài chính; tổ chức quảng bá tiềm năng Khu kinh tế cửa khẩu.

3. Các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân các xã, phường

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, chủ động triển khai các nội dung thuộc phạm vi quản lý; phối hợp chặt chẽ với Sở Tài chính; kịp thời báo cáo khó khăn, vướng mắc.

4. Chế độ báo cáo

Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND các xã, phường và các cơ quan, đơn vị liên quan trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao có trách nhiệm chỉ đạo tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch này; chủ động phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội cùng cấp trong tuyên truyền, vận động Nhân dân tham gia giám sát việc thực hiện Kế hoạch; định kỳ hằng quý (trước ngày 15 của tháng đầu quý sau), hàng năm (trước ngày 15/01 năm sau) và đột xuất theo yêu cầu báo cáo kết quả thực hiện về Sở Tài chính để tổng hợp.

Trong quá trình thực hiện nội dung Kế hoạch, các cơ quan, đơn vị chủ động báo cáo những khó khăn, vướng mắc phát sinh về và đề xuất về Sở Tài chính để tổng hợp, tham mưu UBND tỉnh xem xét, chỉ đạo và báo cáo cấp có thẩm quyền theo quy định./

Nơi nhận:
- Bộ Tài chính;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh; b/c
- Thường trực Đảng ủy UBND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- UBMTTQ Việt Nam và các tổ chức CT-XH tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- UBND các xã, phường;
- C, PCVP, các Phòng CM, Trung tâm Thông tin;
- Lưu: VT, KTCN(VAT).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

Đinh Hữu Học